

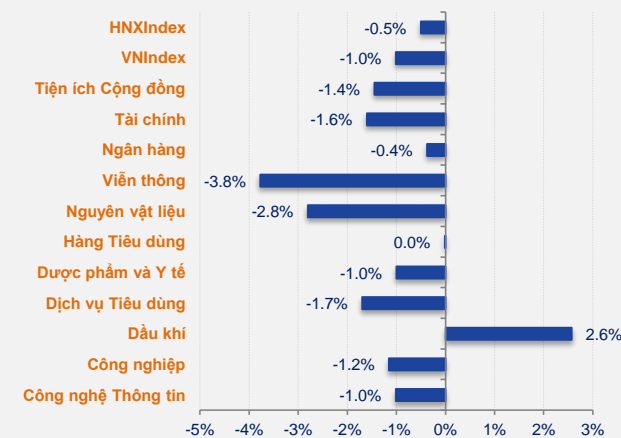


WEEKLY WRAP

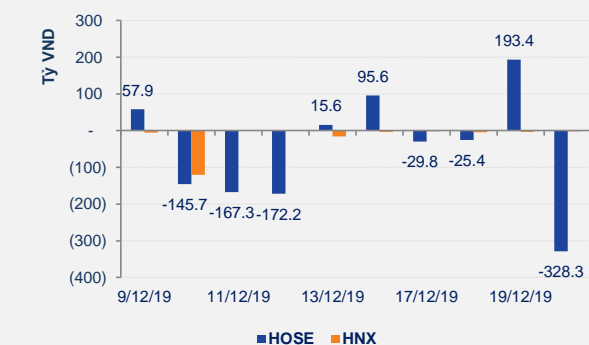
Tuần GD từ: 16/12/2019 - 20/12/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	956.41 ↓	-1.0%	102.42 ↓	-0.5%
KLGD (trCP)	1,336.26 ↑	14.8%	194.48 ↑	33.2%
GTGD (tỷ VND)	25,274.61 ↑	14.8%	1,861.59 ↑	18.6%
Tổng cung (trCP)	2,017.17 ↑	12.9%	275.97 ↑	26.9%
Tổng cầu (trCP)	2,164.49 ↑	15.7%	259.22 ↑	13.0%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	107.01 ↑	41.9%	1.85 ↑	50.5%
KL bán (trCP)	106.01 ↑	27.0%	4.31 ↓	-43.5%
GT mua (tỷ VND)	3,811.78 ↑	57.1%	15.52 ↑	2.4%
GT bán (tỷ VND)	3,906.29 ↑	37.6%	31.11 ↓	-80.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trở lại trong tuần giao dịch qua với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 9,77 điểm (-1%) xuống 956,41 điểm; HNX-Index giảm 0,512 điểm (-0,5%) xuống 102,42 điểm. Thanh khoản gia tăng so với tuần trước đó và cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 5.400 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 14,8% lên 25.275 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,8% lên 1.336 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 18,6% lên 1.861 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 33,2% lên 194 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành cổ phiếu cũng có sự suy giảm nhất định. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất với 2,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự sụt giảm của trụ cột trong nhóm là HPG (-3,4%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng với mức giảm 1,7% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VJC (-1,4%), SCS (-4,4%)... Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 1,6% giá trị, với việc các cổ phiếu trong ngành con là bất động sản giảm giá như VIC (-0,2%), VHM (-5,5%)...; các mã trong ngành con chứng khoán cũng giảm điểm tiêu cực như SSI (-4,7%), HCM (-8,4%), VCI (-5,4%)... Ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí tăng tích cực với 2,6% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như PLX (+2,7%), PVD (+2%), PVS (+2,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch với hai sự kiện chứng khoán trong nước khá quan trọng là việc đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 và ngày cuối cùng tái cơ cấu danh mục của hai quỹ ETF VNM và FTSE đã diễn ra tương đối êm đềm. Thông tin Moody hạ bậc tín nhiệm đối với Việt Nam là một thông tin tiêu cực và điều đó phần nào đã làm ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư trong nước khiến thị trường phải test đáy ngắn hạn quanh 950 điểm trong hai phiên liên tiếp. Rất may là khoảng tích lũy ngắn hạn trong hai tuần trước đó trong khoảng 950-970 điểm vẫn được giữ vững nên xu hướng thị trường tạm thời vẫn chưa bị xấu đi. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 duy trì basis dương nhẹ với chỉ số cơ sở VN30 là 1,03 điểm cho thấy diễn biến về cuối năm có thể sẽ tiếp tục là linh hình ít biến động. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/12-27/12), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của hai tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/12/2019 - 20/12/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm vào đầu tuần và hai phiên hồi phục về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 966 điểm và 946,74 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 9,77 điểm (-1%) xuống 956,41 điểm.

PNC là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 38% từ 9.930 đồng lên 13.700 đồng, tiếp theo là FIT với mức tăng 29% từ 7.550 đồng lên 9.730 đồng. Ở chiều ngược lại, CHPG1905 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 60% từ 1.320 đồng xuống 530 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên giảm điểm vào thứ 3 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 103,744 điểm và 101,293 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,512 điểm (-0,5%) xuống 102,423 điểm.

VC2 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 13.900 đồng lên 18.500 đồng, tiếp theo là AST với mức tăng 28% từ 25.700 đồng lên 32.800 đồng. Ở chiều ngược lại, BPC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 13.800 đồng xuống 10.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 233,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,02 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 9,5 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là MBB với 7,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 4,95 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,46 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 685 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BII là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 328 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

18 ngân hàng Việt bị Moody's hạ triển vọng tín nhiệm xuống tiêu cực

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service (Moody's) vừa hạ triển vọng tín nhiệm của 18 ngân hàng tại Việt Nam.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua và hiện chỉ số kết tuần trên ngưỡng hỗ trợ 950 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/12-27/12), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của hai tuần trước đó.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng 102,5 điểm (MA20), khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/12-27/12), HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 101,5-103,5 điểm như diễn biến của hai tuần trước đó.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,08 - 37,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng

Ngày 7/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.058 đồng (tăng 6 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,15 USD/ounce tương ứng với 0,31% xuống 1.338,55 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,026 điểm tương ứng 0,03% lên 97,023 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1268 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2715 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,48 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,77 USD tương ứng 1,46% lên 53,36 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/6, chỉ số Dow Jones tăng 181,09 điểm tương ứng 0,71% lên 25.720,66 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 40,08 điểm tương ứng 0,53% lên 7.615,55 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,34 điểm tương ứng 0,61% lên 2.843,49 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	7,911,480	HPG	3,298,290
2	E1VFN30	7,074,860	GEX	2,594,820
3	ROS	2,394,580	ITA	2,432,040
4	BID	1,613,420	POW	2,349,680
5	VNM	1,526,260	STB	2,185,920

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	328,217	SHB	1,880,900
2	TIG	164,200	HUT	684,920
3	VCS	52,800	PVS	253,330
4	TA9	42,400	PLC	136,800
5	IDV	39,200	VNR	107,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.10	23.60	↓ -2.07%	180,881,040
GTN	21.40	22.25	↑ 3.97%	89,034,174
FLC	4.54	4.78	↑ 5.29%	73,733,800
DLG	1.50	1.71	↑ 14.00%	64,083,970
TCB	23.15	22.80	↓ -1.51%	52,785,040

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.00	6.20	↑ 3.33%	28,104,238
KLF	1.60	1.80	↑ 12.50%	23,182,757
ART	2.60	2.90	↑ 11.54%	20,767,675
NVB	9.70	9.60	↓ -1.03%	13,078,510
HUT	2.50	2.40	↓ -4.00%	12,074,405

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	9.93	13.70	3.8	↑ 37.97%
FIT	7.55	9.73	2.2	↑ 28.87%
CMV	14.45	17.95	3.5	↑ 24.22%
MDG	9.84	11.75	1.9	↑ 19.41%
HQC	0.99	1.16	0.2	↑ 17.17%

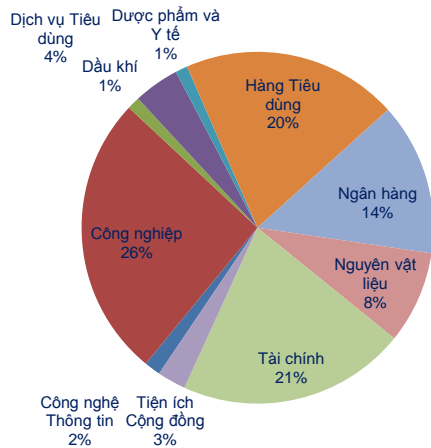
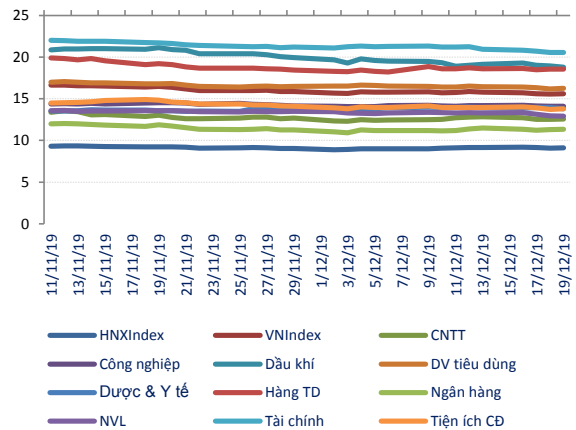
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC2	13.90	18.50	4.6	↑ 33.09%
ATS	25.70	32.80	7.1	↑ 27.63%
ACM	0.40	0.50	0.1	↑ 25.00%
VC1	9.00	11.20	2.2	↑ 24.44%
HHC	95.00	117.30	22.3	↑ 23.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	1.32	0.53	-0.8	↓ -59.85%
CDPM1901	0.70	0.39	-0.3	↓ -44.29%
CSBT1901	1.06	0.70	-0.4	↓ -33.96%
CSTB1901	0.43	0.29	-0.1	↓ -32.56%
CMBB1904	1.62	1.10	-0.5	↓ -32.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BPC	13.80	10.20	-3.6	↓ -26.09%
VC6	8.90	7.40	-1.5	↓ -16.85%
STC	14.90	12.40	-2.5	↓ -16.78%
VTJ	6.00	5.10	-0.9	↓ -15.00%
CSC	42.90	36.60	-6.3	↓ -14.69%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	180,881,040	2.9%	299	79.0	2.3
GTN	89,034,174	-0.3%	-43	-	2.1
FLC	73,733,800	3.2%	405	11.8	0.4
DLG	64,083,970	2.8%	330	5.2	0.2
TCB	52,785,040	16.8%	2,659	8.6	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,104,238	13.6%	1,963	3.2	0.4
KLF	23,182,757	0.9%	96	18.7	0.2
ART	20,767,675	5.1%	558	5.2	0.3
NVB	13,078,510	1.2%	127	75.6	0.9
HUT	12,074,405	0.4%	51	46.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 38.0%	7.9%	1,135	12.1	0.9
FIT	↑ 28.9%	0.4%	61	158.3	0.8
CMV	↑ 24.2%	8.6%	1,318	13.6	1.2
MDG	↑ 19.4%	3.1%	432	27.2	0.8
HQC	↑ 17.2%	1.0%	88	13.1	0.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC2	↑ 33.1%	11.3%	2,203	8.4	0.9
ATS	↑ 27.6%	1.2%	143	228.8	2.7
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	-114	-	0.1
VC1	↑ 24.4%	7.3%	1,423	7.9	0.6
HHC	↑ 23.5%	10.6%	2,557	45.9	4.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	7,911,480	20.6%	3,194	6.6	1.3
E1VFN30	7,074,860	N/A	N/A	N/A	N/A
ROS	2,394,580	2.9%	299	79.0	2.3
BID	1,613,420	12.6%	2,059	20.8	2.2
VNM	1,526,260	38.2%	6,134	19.6	7.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	328,217	-4.6%	-485	-	0.1
TIG	164,200	6.9%	893	7.5	0.6
VCS	52,800	45.7%	8,586	9.3	4.1
TA9	42,400	16.0%	1,786	4.5	0.7
IDV	39,200	38.6%	5,889	6.4	2.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,081	4.0%	1,361	85.1	5.1
VCB	327,494	26.3%	5,269	16.8	4.0
VHM	276,977	31.9%	5,372	15.7	5.2
VNM	208,965	38.2%	6,134	19.6	7.7
GAS	183,739	26.0%	6,351	15.1	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,603	25.1%	3,574	6.4	1.5
VCS	12,784	45.7%	8,586	9.3	4.1
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,508	7.7%	2,057	8.7	0.7
SHB	7,459	13.6%	1,963	3.2	0.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
31/10/2019	20/12/2019	20/11/2019	19/11/2019	SFC	Đại hội Đồng Cổ đông
6/11/2019	20/12/2019	21/11/2019	20/11/2019	TND	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/11/2019	20/12/2019	2/12/2019	29/11/2019	DBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/11/2019	20/12/2019	3/12/2019	2/12/2019	CEC	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/11/2019	20/12/2019	0/1/1900	29/11/2019	SLD	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/11/2019	20/12/2019	3/12/2019	2/12/2019	RAL	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
20/11/2019	20/12/2019	25/11/2019	22/11/2019	TCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2019	20/12/2019	5/12/2019	4/12/2019	BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2019	20/12/2019	5/12/2019	4/12/2019	CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/11/2019	20/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	SGO	Tạm dừng Niêm yết
29/11/2019	20/12/2019	13/12/2019	12/12/2019	CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/12/2019	20/12/2019	6/12/2019	5/12/2019	KTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/12/2019	20/12/2019	10/12/2019	9/12/2019	SJD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/12/2019	20/12/2019	10/12/2019	9/12/2019	HIZ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	SZB	Niêm yết mới
16/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	CTA	Chuyển Sàn
20/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	E1VFN30	Niêm yết thêm
14/11/2019	21/12/2019	2/12/2019	29/11/2019	KDM	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/2/2018	23/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	SSI	Niêm yết thêm
17/1/2019	23/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	NVL	Niêm yết thêm
3/12/2019	23/12/2019	13/12/2019	12/12/2019	PAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2019	23/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	HID	Niêm yết thêm
18/12/2019	23/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	VC3	Niêm yết thêm
18/12/2019	23/12/2019	20/12/2019	20/12/2019	MSR	Niêm yết thêm
13/11/2019	24/12/2019	2/12/2019	29/11/2019	CNT	Đại hội Cổ đông Bất thường
3/12/2019	24/12/2019	11/12/2019	10/12/2019	BWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2019	25/12/2019	6/12/2019	5/12/2019	CLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/11/2019	25/12/2019	10/12/2019	9/12/2019	HMH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2019	25/12/2019	16/12/2019	13/12/2019	RCD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2019	25/12/2019	6/12/2019	5/12/2019	CKD	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
